# TỰ NHIÊN

BÀI 9: NHẬT BẢN

## Câu 1: Diện tích tự nhiên của Nhật Bản là

A 738 nghìn km2. **B 378 nghìn km2.**

C 338 nghìn km2. D 387 nghìn km2.

## Câu 2: Dân số Nhật Bản năm 2005 khoảng…. triệu người.

A gần 172 **B trên 127** C trên 172 D gần 127

## Câu 3: Quần đảo Nhật Bản nằm ở

A Bắc Á. B Nam Á. **C Đông Á.** D Tây Á.

## Câu 4: Diện tích và dân số của Nhật Bản năm 2005 lần lượt là

A 378.000 km2 và 172,4 triệu người B 387.000 km2 và 127,4 triệu người **C 378.000 km2 và 127,7 triệu người** D 387.000 km2 và 142,7 triệu người

## Câu 5: Bốn đảo lớn của Nhật Bản xếp theo thứ tự từ lớn đến bé về diện tích là

**A Hôn-su, Hô-cai-đô, Kiu-xiu, Xi-cô-cư.**

B Hôn-su, Hô-cai-đô, Xi-cô-cư, Kiu-xiu. C Hô-cai-đô, Hônsu, Xi-cô-cư, Kiu-xiu. D Kiu-xiu, Hôn-su, Hô-cai-đô, Xi-cô-cư.

## Câu 6: Bốn đảo lớn nhất của Nhật Bản theo thứ tự từ Bắc xuống Nam là

A Kiu-xiu, Hôn-su, Hô-cai-đô, Xi-cô-cư. **B Hô-cai-đô, Hôn-su, Xi-cô-cư, Kiu-xiu.** C Hôn-su, Hô-cai-đô, Xi-cô-cư, Kiu-xiu. D Hôn-su, Hô-cai-đô, Kiu-xiu, Xi-cô-cư.

## Câu 7: Đảo chiếm 61% tổng diện tích đất nước Nhật Bản là

A Xi-cô-cư. B Hô-cai-đô. **C Hôn-su.** D Kiu-xiu.

## Câu 8: Đảo nằm ở phía bắc của Nhật Bản là

**A Hô-cai-đô.** B Xi-cô-cư. C Kiu-xiu. D Hôn-su.

## Câu 9: Thành phố Na-ga-xa-ki nơi bị Mĩ ném bom nguyên tử trong chiến tranh thế giới

**thứ II thuộc**

A phía Nam đảo Hôn-su B miền trung đảo Hôn-su

C đảo Xi-cô-cư **D đảo Kiu-xiu**

## Câu 10: Thành phố Hirôsima nơi bị Mĩ ném bom nguyên tử trong chiến tranh thế giới thứ

**II thuộc**

A phía Nam đảo Hô-cai-đô **B đảo Hôn-su**

C đảo Xi-cô-cư D miền trung đảo Kiu-xiu

## Câu 11: Hòn đảo có diện tích lớn nhất và có vị trí quan trọng nhất trong nền kinh tế Nhật

**Bản là**

**A Hôn-su** B Xi-cô-cư C Hô-cai-đô D Kiu-xiu

## Câu 12: Địa hình của Nhật Bản có đặc điểm là

A núi tập trung chủ yếu ở phía Đông, đồng bằng ở phía Tây.

**B núi chiếm 80% diện tích, chỉ có những đồng bằng nhỏ hẹp ven biển.**

C núi cao tập trung ở phía Bắc, phía Nam là các đồng bằng.

D phần lớn diện tích là đồi núi thấp dưới 500m.

## Câu 13: Nhật Bản thường xuyên bị động đất và núi lửa là vì

A lãnh thổ là quần đảo, cách xa lục địa nên nền không vững chắc. **B nằm trong "vành đai núi lửa Thái Bình Dương".**

C bờ biển dài, khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh. D địa hình chủ yếu là đồi núi.

## Câu 14: Trận động đất khủng khiếp diễn ra ngày 17/1/1995 đã gây tổn thất nặng nề cho

**thành phố**

**A Kôbe** B Tokyo C Osaka D Hirôshima

## Câu 15: Khí hậu của Nhật Bản chủ yếu là

A hàn đới và ôn đới đại dương. B ôn đới đại dương và nhiệt đới.

**C ôn đới và cận nhiệt đới.** D hàn đới và ôn đới lục địa.

## Câu 16: Nhật Bản nằm trong khu vực khí hậu

A hải dương. B chí tuyến. **C gió mùa, mưa nhiều** D lục địa.

## Câu 17: Đặc điểm tự nhiên *không đúng* của nước Nhật Bản là

A vùng biển Nhật Bản có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau. **B nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, ít mưa.**

C có nhiều thiên tai như: động đất, núi lửa, sóng thần, bão. D phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam có khí hậu cận nhiệt.

## Câu 18: Vùng có dân cư thưa thớt và khí hậu khắc nghiệt nhất của Nhật Bản là ?????????

**A đảo Hô-cai-đô** B phía Bắc đảo Hôn-su

C đảo Xi-cô-cư D đảo Kiu-xiu

## Câu 19: Ý nào sau đây *không đúng* với khí hậu của N Bản?

A Thay đổi từ bắc xuống nam. B Có sự khác nhau theo mùa.

C Lượng mưa tương đối cao. **D Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.**

## Câu 20: Có khí hậu ôn đới, mùa đông khéo dài, lạnh và có nhiều tuyết là đặc điểm khí hậu

**……. của Nhật Bản**

A phía đông. **B phía bắc.** C phía nam. D phía tây.

## Câu 21: Có khí hậu cận nhiệt đới, mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ nóng thường có mưa

**to và bão là đặc điểm khí hậu của N Bản**

A phía tây. B phía đông. **C phía nam.** D phía bắc.

## Câu 22: Lợi ích lớn nhất đối với phát triển kinh tế do sông ngòi Nhật Bản mang lại là

A tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi phát triển B thuận lợi cho giao thông đường sông

**C tiềm năng thủy điện lớn** D thuận lợi cho việc phát triển ngành du lịch

## Câu 23: Nhật Bản có nhiều ngư trường lớn với nhiều loài cá như: cá ngừ, cá thu, cá mòi. là do

**A có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh gặp nhau**

B nơi vùng biển cận nhiệt, bao quanh hàng ngàn đảo C có đường bờ biển dài

D có vùng biển lớn, phần lớn biển không đóng băng

## Câu 24: Hai loại khoáng sản có trữ lượng đáng kể (không nhiều) ở Nhật Bản là

A than đá và bạc **B than đá và đồng**

C than đá và sắt D than đá và dầu khí

## Câu 25: "Nhật Bản là người khổng lồ đứng trên đất sét". Muốn ám chỉ việc

**A sự phát triển mạnh của công nghiệp và sự nghèo nàn về khoáng sản.**

B một dân số quá đông trên một quần đảo chật hẹp.

C sự phát triển mạnh của nền kinh tế và sự nghèo nàn về mặt tài nguyên. D một nền kinh tế khổng lồ và một diện tích nhỏ hẹp

## Câu 26: Núi Phú Sĩ - ngọn núi lửa nổi tiếng của Nhật Bản nằm trên đảo

**A Hôn-su** B Hô-cai-đô

C Kiu-xiu D Xi-cô-cư

## Câu 27: Thủ đô Tôkyô của N Bản nằm trên đảo

**A Hôn-su** B Kiu-xiu C Hô-cai-đô D Xi-cô-cư

## Câu 28: Thành phố đông dân nhất của N Bản là

A Nagôia **B Tôkiô** C Hirôsima D Ôsaka

## Câu 29: Nhật Bản là quốc gia

A nghèo khoáng sản, ít núi lửa và động đất. B giàu khoáng sản, ít núi lửa và động đất.

**C nghèo khoáng sản, nhiều núi lửa và động đất.**

D giàu khoáng sản, nhiều núi lửa và động đất.

# DÂN CƯ

**Câu 30: Ý nào sau đây *không đúng* về dân cư Nhật Bản?**

A Dân số già. **B Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao.**

C Là nước đông dân. D Phần lớn dân cư tập trung ở các thành phố ven biển.

## Câu 31: Cơ cấu dân số Nhật Bản hiện nay thuộc kiểu

A dân số trẻ B ổn định

C chuyển tiếp từ dân số trẻ sang dân số già **D dân số già**

## Câu 32: Hệ quả *không đúng* khi tốc độ gia tăng dân số hàng năm của Nhật Bản thấp và đang

**giảm dần là**

A tỉ lệ người già ngày càng tăng. B chi phí phúc lợi xã hội ngày càng lớn.

**C nguồn lao động dồi dào.** D tỉ lệ trẻ em ngày càng giảm.

## Câu 33: Nhật Bản là nước có tốc độ gia tăng dân số hằng năm

A cao và đang giẩm dần. B thấp và đang tăng dần.

**C thấp và đang giảm dần.** D cao và đâng tăng dần.

## Câu 34: Năm 2005, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Nhật Bản là. %

A 0,7 **B 0,1** C 0,5 D 1,0

## Câu 35: Tuổi thọ trung bình của người dân Nhật Bản cao đứng trên thế giới

A thứ ba **B thứ nhất** C thứ hai D thứ tư

**Câu 36: Đặc điểm *không đúng* về dân số của NBản là**

A tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn. B tỉ lệ trẻ em đang giảm dần.

**C tốc độ gia tăng dân số hàng năm thấp nhưng đang tăng dần.**

D đông dân và tập trung chủ yếu ở các thành phố ven biển.

## Câu 37: Đặc tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm rất cao, coi trọng giáo dục, ý thức đổi mới của người **lao động NBản**

**A là nhân tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển.**

B đã tạo nên sự cách biệt của người Nhật với người dân các nước khác.

C là trở ngại khi Nhật Bản hợp tác lao động với các nước khác.

D có ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển kinh tế của N Bản.

# TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

## Câu 38: Thập niên 50 của thế kỉ XX, Nhật Bản tập trung vốn cho ngành công nghiệp

A luyện kim. B tài chính – ngân hàng.

**C điện lực.** D giao thông vận tải.

## Câu 39 Những năm 1986 – 1990, tốc độ tăng GDP trung bình của Nhật Bản đạt 5,3 % là nhờ

A cơ sở hạ tầng tốt bậc nhất thế giới.

**B điều chỉnh chiến lược phát triển k/tế hợp lí.** C sự hỗ trợ vốn từ Hoa kì.

D người lao động có ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm cao.

## Câu 40: Nguyên nhân không phải chủ yếu tạo nên sự phát triển nhanh chóng của nền kinh

**tế nhật Bản giai đoạn 1950 – 1973 là**

A duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng.

**B đẩy mạnh đầu tư cho ngành dịch vụ.**

C tập trung cao độ vào phát triển các ngành then chốt.

D chú trọng đầu tư hiện đại hóa công nghiệp.

## Câu 41: Thời kì nền kinh tế "bong bóng" ở N.Bản là

A 1973-1974 B 1955-1973 **C 1986-1990** D 1979-1980

## Câu 42: Sau chiến tranh thế giới tứ hai, nền kinh tế Nhật Bản đã nhanh chóng được phục

**hồi và đạt ngang mức trước chiến tranh vào năm**

A 1953 **B 1952** C 1950 D 1951

**Câu 43: Cơ cấu kinh tế hai tầng ở Nhật Bản là** A vừa nhập nguyên liệu vừa xuất sản phẩm. B chỉ duy trì hai thành phần kinh tế

C nền sản xuất vừa phục vụ cho nhu cầu trong nước vừa phục vụ xuất khẩu.

**D vừa phát triển các xí nghiệp lớn, vừa duy trì những tổ chức sản xuất nhỏ, thủ công.**

## Câu 44: Việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng ở Nhật Bản là nhằm mục đích

A giải quyết tình trạng thiếu vốn và việc làm trong thời kì đầu thực hiện công nghiệp hóa B giải quyết tình trạng thiếu máy móc thiết bị trong thời kì đầu công nghiệp hóa

C giải quyết tình trạng thiếu nguyên liệu do sự nghèo nàn về khoáng sản **D huy động toàn bộ lực lượng xã hội tham gia vào hoạt động sản xuất**

## Câu 45: Những năm 1973 - 1974 và 1979 - 1980 tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật

**Bản giảm sút mạnh là do**

A sức mua thị trường trong nước giảm. B thiên tai động đất, sóng thần sảy ra nhiều. C khủng hoảng tài chính trên thế giới. **D khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới.**

## Câu 46: Năm 2005 GDP của Nhật Bản đứng …..thế giới sau…….

**A thứ hai / Hoa Kỳ.** B thứ ba / Hoa Kỳ và CHLB Đức.

C thứ ba / Hoa Kỳ và Trung Quốc. D thứ hai / CHLB Đức.

# CÔNG NGHIỆP

## Câu 47: Các ngành chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu công nghiệp của Nhật Bản hiện nay là

A công nghiệp chế tạo, sản xuất điện tử, luyện kim đen, dệt. B công nghiệp chế tạo, sản xuất điện tử, luyện kim màu, dệt.

**C công nghiệp chế tạo, sản xuất điện tử, xây dựng và công trình công cộng, dệt.**

D công nghiệp chế tạo, sản xuất điện tử, hóa chất, dệt.

## Câu 48: Nhật Bản tập trung vào các ngành công nghiệp đòi hỏi kĩ thuật cao là do

**A hạn chế sử dụng nhiều nguyên liệu, lợi nhuận cao.**

B.không có khả năng nhập khẩu các sản phẩm chất lượng cao.

C có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

D có nguồn lao động dồi dào.

## Câu 49: Đảo nào sau đây của Nhật Bản có ít nhất các trung tâm công nghiệp?

A Xi-cô-cư. B Hôn-su. C Kiu-xiu. **D Hô-cai-đô.**

## Câu 50: Các trung tâm công nghiệp rất lớn của NBản tập trung nhiều nhất ở đảo nào sau đây?

**A Hôn-su.** B Xi-cô-cư. C Kiu-xiu. D Hô-cai-đô.

## Câu 51: Công nghiệp của Nhật Bản tập trung chủ yếu ở phía nam đảo Hôn-su, ven

**TBDương vì**

**A tiện cho việc nhập nguyên liệu và trao đổi sản phẩm với các nước.**

B thuận lợi cho việc trao đổi sản phẩm với các nước châu Á đất liền. C tập trung nguồn khoáng sản dồi dào.

D ở đây có khí hậu lạnh, dễ bảo quản sản phẩm.

## Câu 52: Khu vực tập trung các trung tâm công nghiệp nhiều và lớn nhất của Nhật Bản là

A đảo Kiu-xiu B đảo Xi-cô-cư

**C.phía tây nam đảo Hôn-su** D phía đông nam đảo Hôn-su

## Câu 53: Chiếm khoảng 40% giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu của Nhật Bản đó là ngành

A công nghiệp dệt, vải các loại, sợi. B công nghiệp sản xuất điện tử

**C công nghiệp chế tạo** D công nghiệp xdựng và công trình công cộng.

## Câu 54: Các sản phẩm nổi bật về ngành công nghiệp chế tạo của Nhật Bản là

A xe gắn máy, đầu máy xe lửa, máy nông nghiệp. B ô tô, xe gắn máy, đầu máy xe lửa.

C tàu biển, ô tô, máy nông nghiệp. **D tàu biển, ô tô, xe gắn máy.**

## Câu 55: Ngành công nghiệp được coi là ngành mũi nhọn của Nhật Bản là ngành

A công nghiệp chế tạo máy B công nghiệp xdựng và công trình công cộng

**C công nghiệp sản xuất điện tử** D công nghiệp dệt, sợi vải các loại

## Câu 56: Ngành công nghiệp được coi là khởi nguồn của nền nền công nghiệp Nhật Bản ở

**thế kỷ XIX, vẫn được duy trì và phát triển là ngành**

A công nghiệp đóng tàu biển B công nghiệp chế tạo máy

**C công nghiệp dệt** D công nghiệp sản xuất điện tử

## Câu 57: Sản xuất các phẩm nổi bật trong ngành công nghiệp chế tạo của NB không phải là hãng

A Nissan **B Sony** C Toyota D Hitachi

## Câu 58: Sản xuất các phẩm nổi bật trong ngành công nghiệp điện tử của NB không phải là hãng

A Sony B Toshiba C Hitachi **D Toyota**

## Câu 59: Năm đại gia ngành công nghiệp điện tử của Nhật Bản là

**A Hitachi, Toshiba, Sony, Nipon Electric, Fujitsu**

B Toyota, Hitachi, Toshiba, Sony, Nipon Electric C Hitachi, Toshiba, Sony, Nipon Electric, Honda D Hitachi, Toshiba, Nisan, Sony, Nipon Electric

# DỊCH VỤ

## Câu 60: Năm 2004, dịch vụ là khu vực kinh tế quan trọng, chiếm % giá trị GDP

**A 68** B 80 C 65 D 78

## Câu 61: Ý nào sau đây không đúng với ngành dịch vụ vủa Nhật Bản?

A NHẬT BẢN đứng hàng đầu thế giới về thương mại.

B Chiếm tỉ trọng GDP lớn.

C Thương mại và tài chính có vai trò hết sức to lớn. **D Hoạt động đầu tư ra nước ngoài ít được coi trọng.**

## Câu 62: Trong các ngành dịch vụ của Nhật Bản, hai ngành có vai trò hết sức to lớn là

A tài chính và giao thông vận tải B tài chính và du lịch

**C thương mại và tài chính** D thương mại và du lịch

## Câu 63: Nhật Bản đứng hàng thứ…thế giới về thương mại

A 5 B 3 C 2 **D 4**

## Câu 64: So với các cường quốc thương mại trên thế giới, Nhật Bản

A đứng sau Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU

**B đứng sau Hoa Kỳ, CHLB Đức và Trung Quốc**

C đứng sau Hoa Kỳ, CHLB Đức, LB Nga

D đứng sau Hoa Kỳ, LB Nga, Trung Quốc

## Câu 65: Ngành giao thông vận tải biển có vị trí đặc biệt quan trọng, hiện đứng hàng thứ thế giới

A 2 B 4 C 1 **D 3**

## Câu 66: Hải cảng lớn nhất ở Nhật Bản là

A Cô-bê **B Tô-ki-ô (Chiba)** C Ô-xa-ca D I-ô-cô-ha-ma

## Câu 67: Các bạn hàng thương mại quan trọng nhất của Nhật Bản là

A Hoa Kỳ, Canađa, Ấn Độ, Braxin, Đông Nam Á B Hoa Kỳ, Ấn Độ, Braxin, EU, Canađa

**C Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Đông Nam Á, Ôxtrâylia**

D Hoa Kỳ, Trung Quốc, CHLB Nga, EU, Braxin

## Câu 68: Các hải cảng lớn của Nhật Bản là Cô-bê, I-ô-cô-ha-ma, Tô-ki-ô, Ô-xa-ca đều nằm ở đảo

A Hô-cai-đô B Xi-cô-cư C Kiu-xiu **D Hôn-su**

## Câu 69: Loại hình giao thông vận tải đóng vai trò quan trọng nhất Nhật Bản là

A đường sắt B đường hàng không C đường ô tô **D đường biển**

## Câu 70: Ngành vận tải biển của Nhật Bản phát triển mạnh là do

A công nghiệp cơ khí phát triển từ lâu đời. B số dân đông, nhu cầu giao lưu lớn. **C vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ.** D ngành đánh bắt hải sản phát triển.

1. **NÔNG NGHIỆP**

## Câu 71: Nền nông nghiệp của Nhật Bản có đặc trưng nổi bật là

A tự cung, tự cấp. B sản xuất chủ yếu phục vụ xuất khẩu.

C quy mô lớn. **D thâm canh, chú trọng năng suất và sản lượng.**

## Câu 72: Lúa gạo là cây trồng chính của N Bản vì

A có khí hậu cận nhiệt đới. B có đất phù sa màu mỡ.

C có khí hậu ôn đới. D có nhiều đồng bằng lớn.

## Câu 73: Đánh bắt hải sản được coi là ngành quan trọng của Nhật Bản vì

**A được bao bọc bởi biển và đại dương, gần các ngư trường lớn và cá là thực phẩm chính.**

B ngành này cần vốn đầu tư ít, năng suất và hiệu quả cao.

C nhu cầu lớn về nguyên liệu cho chế biến thực phẩm. D ngành này không đòi hỏi cao về trình độ.

**Câu 74: Đặc điểm *không đúng* về nông nghiệp của Nhật Bản là** A nông nghiệp có vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản **B d/tích đất nông nghiệp rộng nhưng kém phì nhiêu**

C tỉ trọng của nông nghiệp trong GDP chỉ chiếm khoảng 1% D nền nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh

## Câu 75: Nhật Bản là cường quốc kinh tế nhưng nông nghiệp lại có vai trò thứ yếu, vì

A người dân không thích làm nghề nông

B nhà nước chỉ quan tâm đến sxuất công nghiệp

**C diện tích đất nông nghiệp rất nhỏ và ngày càng bị thu hẹp**

D đất đai cằn cỗi cho năng suất thấp

## Câu 76: Ý nào sau đây *không đúng* với sản xuất lúa gạo ở Nhật Bản?

A Một số diện tích trồng lúa chuyển sang trồng các cây khác. B Chiếm 50% diện tích đất canh tác.

C Là cây trồng chính của nông nghiệp Nhật Bản. **D Sản lượng lúa đứng hàng đầu thế giới.**

## Câu 77: Diện tích trồng lúa của Nhật Bản ngày càng giảm không phải do

A một phần diện tích trồng lúa dành cho quần cư.

B diện tích dành cho trồng chè, thuốc lá, dâu tằm tăng lên.

**C mức tiêu thụ gạo trên đầu người giảm và năng suất lúa ngày càng cao.**

D N.Bản có xu hướng nhập khẩu gạo từ bên ngoài.

## Câu 78: Tỉ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP của Nhật Bản hiện chỉ chiếm khoảng

**A 1,0%** B 2,0% C 4,0% D 3,0%

## Câu 79: Loại nông sản được trồng chủ yếu, chiếm 50% diện tích đất canh tác là

A khoai B lúa mì C ngô **D lúa gạo**

## Câu 80: Trong cơ cấu nông nghiệp của Nhật Bản ngành chiếm tỉ trọng cao nhất là

A trồng cây công nghiệp: dâu tằm, thuốc lá, chè... B nuôi trồng và đánh bắt hải sản **C trồng cây lương thực thực phẩm** D chăn nuôi gia súc, gia cầm

## Câu 81: Nhận xét không đúng về nông nghiệp của Nhật Bản là

A chăn nuôi theo phương pháp tiên tiến bằng hình thức trang trại B chè, thuốc lá, dâu tằm là những cây trồng phổ biến

C chăn nuôi tương đối phát triển, các vật nuôi chính là bò, lợn, gà

**D những năm gần đây một số diện tích trồng cây khác được chuyển sang trồng lúa**

## Câu 82: Sản xuất nông nghiệp ở Nhật Bản hoàn toàn phát triển theo hướng thâm canh vì

**A đất nông nghiệp quá ít, không có khả năng mở rộng.**

B Nhật Bản thiếu lao động, sản xuất thâm canh sẽ sử dụng ít lao động hơn quảng canh. C sản xuất thâm canh mang lại nhiều lợi nhuận mà chi phí lại thấp.

D sản xuất thâm canh có chi phí cao.